

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-PT

Ngày: 13-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Thanh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; N cư trú: Số 279/1, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1957; vợ: Trần Thị Thu E, sinh năm 1983; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Phan Thanh H**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; N cư trú: ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nuôi thủy sản; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1956 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1959; vợ: Trương Thị Minh T, sinh năm 1987; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số 28/2015/HSPT ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 10.000.000 đồng về “Tội đánh bạc” (chưa nộp phạt); tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Trường G, Nguyễn

Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc G, Lê Văn T, Phạm Văn N, Trần Văn Q, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 00 ngày 07 tháng 02 năm 2022, Công an xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre tiếp nhận tin báo từ một người dân (giấu nhân thân, lai lịch) về việc tại nhà ông Nguyễn Văn H ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre có nhiều người tụ tập đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền nên lúc 23 giờ 50 phút ngày 07 tháng 02 năm 2022, Công an xã B đã phối hợp với Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra và bắt quả tang có nhiều người đang tập trung đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền. Tại hiện trường đã tạm giữ trên cH bạc 01 thùng nhựa màu đỏ, 01 khay nhựa màu đỏ, 01 tờ giấy có hình bầu – cua – tôm – gà – cá – nai, 03 hột bầu cua, các mặt của mỗi hột có hình bầu – cua – tôm – gà – cá – nai và số tiền 40.100.000 đồng trên tờ giấy có hình bầu – cua – tôm – gà – cá – nai. Thu giữ 03 bộ bầu cua chưa qua sử dụng ở xung quanh hiện trường; gồm: 09 hột bầu cua, 03 tờ giấy có hình bầu – cua – tôm – gà – cá – nai. Kiểm tra, thu giữ trên người các đối tượng có mặt tại hiện trường số tiền 83.800.000 đồng và 11 điện thoại di động các loại. Cụ thể:

1. Nguyễn Hoàng Anh T: đã tạm giữ 64.500.000 đồng và một điện thoại OPPO A12 màu xanh.

2. Phạm Trường G: đã tạm giữ số tiền 14.700.000 đồng, một điện thoại Iphone 11 Promax màu đen.

3. Nguyễn Ngọc G: đã tạm giữ số tiền 1.950.000 đồng và một điện thoại OPPO F5 màu hồng.

4. Phạm Văn N: đã tạm giữ số tiền 1.050.000 đồng và một điện thoại Nokia 1280 màu trắng.

5. Lê Văn T: đã tạm giữ số tiền 950.000 đồng và một Iphone 6S màu xám trắng.

6. Nguyễn Văn T: đã tạm giữ 550.000 đồng và một điện thoại Samsung Galaxy J7.

7. Đặng Văn C: đã tạm giữ số tiền 100.000 đồng và một điện thoại Iphone 7.

8. Trần Văn Q: đã tạm giữ một điện thoại Nokia 105 màu đen và một điện thoại OPPO Reno2F.

9. Phan Thanh H: đã tạm giữ một điện thoại Nokia 105 màu xanh.

10. Nguyễn Văn T: đã tạm giữ một điện thoại Nokia 105 màu đen.

11. Nguyễn Văn H: qua kiểm tra không phát hiện có tiền và tài sản khác trên người nên không thu giữ.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 17 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2022, Phạm Văn N đến quán nước giải khát ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre thì gặp Nguyễn Văn H. N hỏi: “Có chỗ nào chơi đánh bầu cua không? Rủ thêm người lại chơi!”. H trả lời: “Mày có chơi thì vô nhà tao chơi!”. N đồng ý nhưng do trước đó đã được nhờ đón Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc G, Phan Thanh H giúp C nên sau khi nói chuyện với H xong, N đi ra khu vực gần bến xe huyện Thạnh Phú đón T, G, H nhưng không dẫn đến nhà của N để chờ C như đã thống nhất với C mà N dẫn đến nhà của H để T, G, H chờ C đến dẫn đi chơi như đã hẹn trước đó.

Sau khi rủ N đến nhà mình chơi đánh bạc, H đến nhà của Nguyễn Văn T ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre thì gặp Phạm Trường G đang nhậu cùng với T và những người khác. H nói với G: “Tết không chơi gì ha?”. G trả lời “Chơi cái gì?”. H nói: “Thằng N rủ chơi bầu cua bên nhà tao kìa, có chơi qua chơi!”. G trả lời: “Ừ, để lát hứng em qua!”. Nói xong, G nhậu tiếp cùng mọi người, H trở về nhà. Ngô Văn S đến nhà H chơi thì gặp N, T, G và H đang ở nhà của H.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T và G đến nhà của H. Lúc này, N rủ G và những người khác chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền thì mọi người đều đồng ý. N kêu đi mua bộ bầu cua, H nghe thấy nên đưa T 100.000 đồng. T dùng tiền H đưa đi đến tiệm tạp hóa ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre mua 04 bộ bầu cua và 02 gói thuốc lá. G đến khu vực gần kệ để chén của H lấy 01 khay nhựa màu đỏ và ra bên hông nhà của H lấy 01 thùng nhựa màu đỏ làm dụng cụ lắc bầu cua. Sau khi có bộ dụng cụ lắc bầu cua, G rủ T mỗi người hùn 5.000.000 đồng để làm cái. T đồng ý và lấy ra 5.000.000 đồng đưa cho G cầm để chung cược. T cầm bộ dụng cụ chơi bầu cua lắc. N, T, G, H và Sơn đặt cược. T và G quy định có sáu cửa đặt cược lần lượt là hình quả bầu, con nai, con gà, con cua, con cá, con tôm. Mỗi cửa tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không quá 1.000.000 đồng. Sau khi nhà cái cầm thùng và khay nhựa lắc xong thì các con bạc đặt cược. Đặt cược xong, nhà cái mở thùng nhựa xem kết quả. Nếu mặt trên cùng của hột bầu cua trùng khớp với hình nào được đặt cược thì người đặt cược thắng số tiền bằng số tiền đặt cược ở hột bầu cua đó, nếu không trùng khớp thì nhà cái thắng cược. Nếu một hột bầu cua trùng với hình được đặt cược thì người chơi thắng bằng với số tiền đã đặt cược, nếu hai hột bầu cua trùng với hình được đặt cược thì người chơi thắng gấp hai lần số tiền đã đặt cược, nếu trùng với ba hột bầu cua thì người chơi thắng gấp ba lần số tiền đã đặt cược. T, G, N, T, G, H và Sơn đánh bạc đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Đặng Văn C và Nguyễn Văn T đi đến Bến xe huyện Thạnh Phú gọi điện cho N ra đón. N nghỉ đánh bạc đến Bến xe huyện Thạnh Phú dẫn Tuấn và C đến nhà của H. Nghe tiếng xe mô tô chạy đến, những người đang chơi đánh bạc trong nhà của H nghĩ là Công an đến nên đã bỏ chạy.

Khoảng 30 phút sau, T, G, T, G, H, N và T tiếp tục chơi đánh bạc, C không tham gia đặt cược mà chỉ ngồi xem, riêng S không chơi nữa mà đi về nhà. T lắc bầu cua cho các con bạc đặt cược, G cầm tiền chung chi nhưng T và G thua cược, chỉ còn khoảng 1.000.000 đồng nên G lấy ra số tiền 3.500.000 đồng đưa cho T cầm để chung cược, G chuyển sang cầm bộ bầu cua lắc cho các con bạc đặt cược. Đến

khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi được Sơn nói tại nhà của H có đánh bạc thì Lê Văn T và Trần Văn Q đến nhà của H và tham gia đánh bạc cùng với T, G, T, G, H, N và Tuấn. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, G vừa lắc xong, Q đặt cược 100.000 đồng vào hình con nai, Thừa đặt cược 300.000 đồng vào hình con cua và con gà, các đối tượng khác chưa kịp đặt cược thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Số tiền các đối tượng khai nhận đã dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn T mang theo 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc và hùn vốn với Phạm Trường G để làm nhà cái. Sau khi thua cược chỉ còn khoảng 1.000.000 đồng trên tay, G có đưa thêm cho T 3.500.000 đồng để chung chi cho các con bạc. Có giai đoạn T lắc bầu cua, G cầm tiền chung chi nhưng sau đó T để cho G lắc và T cầm tiền chung chi. Đến khi bị bắt quả tang, T đang cầm trên tay số tiền 32.000.000 đồng dùng để đánh bạc, vứt xuống cH bạc và bị Công an thu giữ.

- Phạm Trường G mang theo số tiền 18.200.000 đồng nhưng chỉ dùng số tiền 5.000.000 đồng hùn với T để làm cái, số tiền còn lại 13.200.000 đồng là tiền dùng trong việc kinh doanh, G không dùng đánh bạc. T bỏ ra 5.000.000 đồng để chung chi cho các con bạc trước. Đến khi thua cược chỉ còn khoảng 1.000.000 đồng trên tay, G đưa thêm cho T 3.500.000 đồng để tiếp tục chung chi. Còn lại số tiền 1.500.000 đồng, G chưa đưa cho T thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người G số tiền 14.700.000 đồng. Lúc đầu G cầm tiền chung chi còn T lắc hột bầu cua nhưng sau khi thua cược chỉ còn khoảng 1.000.000 đồng, G đưa tiền cho T chung chi, G lắc hột bầu cua.

Như vậy, số tiền Nguyễn Văn T và Phạm Trường G dùng để đánh bạc là 33.500.000 đồng. Gồm: 32.000.000 đồng tiền T cầm trên tay dùng để đánh bạc và vứt xuống cH bạc khi bị bắt quả tang (trong đó có số tiền thắng cược từ các con bạc); 1.500.000 đồng tiền G dùng để hùn với T để làm nhà cái nhưng chưa đưa thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Hoàng Anh T mang theo số tiền 86.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. T chơi nhiều ván, mỗi ván tiền đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 300.000 đồng. Đến 23 giờ 30 phút ngày 07 tháng 02 năm 2022, T thua hết 2.000.000 đồng nên nghỉ đánh bạc và ngồi xem. Ngoài ra, T còn cho Nguyễn Ngọc G mượn 20.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người của T số tiền 64.500.000 đồng, T khai nhận đây là tiền của gia đình, T không dùng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, T dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc và cho G mượn 20.000.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, trước hành vi đánh bạc bị bắt quả tang nêu trên, ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại ấp Quới An, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, T bị bắt quả tang do có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Bản án số 69/2019/HS – ST ngày 08 tháng 11 năm 2019.

- Nguyễn Ngọc G dùng 3.500.000 đồng để tham gia đặt cược. Đến 20 giờ 30

phút cùng ngày, G thua hết tiền và hỏi mượn của T 20.000.000 đồng để tiếp tục chơi đánh bạc. G đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 1.000.000 đồng mỗi cửa. Khi bị bắt quả tang thì G đã thua cược hết 21.550.000 đồng, còn lại 1.950.000 đồng và bị thu giữ.

- Phan Thanh H mang theo số tiền 7.200.000 đồng để đánh bạc. H chơi nhiều ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. H thua hết 300.000 đồng, còn cầm trên tay số tiền 6.900.000 đồng và chuẩn bị đặt cược thì bị bắt quả tang nên rút tiền xuống cH bạc và bị thu giữ. H đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” do ngày 14 tháng 6 năm 2014 có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền tại ấp Thanh Lộc, xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, ngày 11 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ra Bản án số 28/2015/HSPT xử phạt 10.000.000 đồng là hình phạt Cnh và 5.000.000 đồng là hình phạt bổ sung. H chấp hành xong hình phạt của bản án ngày 12/12/2022.

- Lê Văn T mang theo số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Thừa đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Thừa thua hết 350.000 đồng và đang đặt cược 300.000 đồng tại khe giữa con cua và con gà thì bị bắt quả tang. Thừa bị thu giữ số tiền 950.000 đồng dùng đánh bạc còn lại mà Thừa đang cất trên người. Ngày 14 tháng 4 năm 2021, Thừa có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua tại khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên ngày 07 tháng 5 năm 2021 bị Trưởng Công an thị trấn Hiệp Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 39/QĐ – XPHC, với số tiền 1.500.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt ngày 20 tháng 5 năm 2021. Ngày 18 tháng 7 năm 2021, Thừa tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền tại khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nên ngày 19 tháng 8 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Bản án số 137/2022/HSST xử phạt 08 tháng tù.

- Phạm Văn N mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. N chơi nhiều ván, mỗi ván tiền đặt cược 100.000 đồng ở hai cửa. Đến khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2022, N thắng được 50.000 đồng và nghỉ đánh bạc. Trước hành vi đánh bạc bị bắt quả tang nêu trên, ngày 06 tháng 01 năm 2021, N có hành vi tổ chức đánh bạc (đá gà được thua bằng tiền) tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre nên ngày 24 tháng 02 năm 2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội số 565/QĐ – XPVPHC, với số tiền 7.500.000 đồng (chưa chấp hành xong).

- Trần Văn Q dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, Quốc thua cược hết 800.000 đồng, đang đặt cược 100.000 đồng ở hình con nai, còn lại số tiền 800.000 đồng dùng đánh bạc đang cầm trên tay nên rút xuống cH bạc và bị thu giữ.

- Nguyễn Văn T mang theo số tiền 2.050.000 đồng nhưng chỉ dùng số tiền

1.500.000 đồng dùng đánh bạc. Tuấn đặt cược nhiều ván, mỗi ván tiền đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 400.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07 tháng 02 năm 2022, Tuấn thua hết số tiền 1.500.000 đồng nên nghỉ và ngồi xem, sau đó bị bắt quả tang. Số tiền 550.000 đồng bị thu giữ là tiền tiêu xài cá nhân không dùng đánh bạc. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07 tháng 02 năm 2022, Tuấn tham gia đánh bạc cùng T, G, T, G, H và N. Trong đó, Tuấn dùng 1.500.000 đồng, T dùng 1.000.000 đồng, Thừa dùng 1.600.000 đồng, Trần Văn Q dùng 1.700.000 đồng, G và T dùng 6.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, riêng Nguyễn Ngọc G và Phan Thanh H không xác định được Cnh xác số tiền dùng vào việc đánh bạc tại thời điểm Tuấn đặt cược. Như vậy, khi Tuấn tham gia đánh bạc, số tiền các bên dùng vào việc đánh bạc ít nhất là 11.800.000 đồng và lúc này các đối tượng tham gia đánh bạc xuyên suốt, không rời khỏi địa điểm đánh bạc và không có sự việc đưa tiền đánh bạc ra ngoài cũng không có việc đưa tiền đánh bạc từ bên ngoài vào cH bạc.

- Ngô Văn S mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng. Chơi từ khoảng 18 giờ đến khoảng 20 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2022 thì thua hết tiền nên nghỉ về nhà. Sơn tham gia đánh bạc ngay từ đầu cùng với T, G, T, G, H và N. Trong đó, Sơn dùng 200.000 đồng, G và T dùng 10.000.000 đồng, T dùng 2.000.000 đồng, G dùng 3.500.000 đồng, H dùng 7.200.000 đồng, N dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tại thời điểm Sơn tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 23.900.000 đồng và các đối tượng tham gia đánh bạc xuyên suốt, không rời khỏi địa điểm đánh bạc và không có sự việc đưa tiền đánh bạc ra ngoài cũng không có việc đưa tiền đánh bạc từ bên ngoài vào cH bạc.

Như vậy, tổng số tiền thực tế chứng minh được các bên dùng để đánh bạc là 45.550.000 đồng. Trong đó, thu trên cH bạc 40.100.000 đồng, thu trên người các con bạc và có căn cứ chứng minh dùng vào việc đánh bạc là 5.450.000 đồng.

Nguyễn Văn H có hành vi rủ rê, lôi kéo N, G, T tham gia đánh bạc, dùng nhà đang ở cho người khác đánh bạc và đưa tiền để mua bộ dụng cụ lắc bầu cua và thuốc lá, cung cấp thức uống để phục vụ việc đánh bạc, đến thời điểm bắt quả tang, số tiền dùng để đánh bạc thu trên cH bạc là 40.100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội tổ chức đánh bạc”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

- Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt bổ sung bằng tiền; trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Trường G, Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc G, Lê Văn T, Phạm Văn N, Trần Văn Q, Ngô Văn S, Nguyễn Văn T; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 06/3/2023, các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Thanh H đều kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Thanh H đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; riêng bị cáo H bổ sung kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt Cnh là phạt tiền.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội tổ chức đánh bạc”, bị cáo Phan Thanh H phạm “Tội đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt và kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù, xử phạt bị cáo Phan Thanh H 01 năm 6 tháng tù là phù hợp; kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh H 01 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”; Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: xin được áp dụng hình phạt Cnh là phạt tiền để ở nhà lo cho vợ con.

- Bị cáo Phan Thanh H nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo để được ở nhà lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Ngày 07/02/2022; Nguyễn Văn H dùng 100.000 đồng mua bộ dụng cụ lắc bầu cua và 02 gói thuốc lá, cung cấp thức uống, rú rê, lôi kéo người khác đánh bạc tại N ở của H tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. Từ 18 giờ đến 23 giờ 50 phút ngày 07/02/2022, Nguyễn Văn T và Phạm Trường G đã làm nhà cái lắc bầu cua cho Nguyễn Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc G, Phan Thanh H, Lê Văn T, Phạm Văn N, Trần Văn Q, Nguyễn Văn T và Ngô Văn S đặt cược. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 45.550.000 đồng (Trong đó: thu trên cH bạc 40.100.000 đồng, thu trên người các con bạc và có căn cứ chứng minh dùng vào việc đánh bạc là 5.450.000 đồng).

[3] Về tội danh: các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng 100.000 đồng mua bộ dụng cụ lắc bầu cua và 02 gói thuốc lá, cung cấp thức uống, rú rê, lôi kéo người khác đánh bạc tại N ở của H; bị cáo Phan Thanh H thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với các bị cáo khác với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 45.550.000 đồng; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nhân thân và hậu quả các bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội tổ chức đánh bạc” với tình tiết định khung “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*” theo điểm c khoản 1 Điều 322, bị cáo Phan Thanh H phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, hoặc được áp dụng hình phạt Cnh là phạt tiền; bị cáo Phan Thanh H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bác ruột là liệt sỹ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thanh H đã bị kết án về “Tội đánh bạc” chưa chấp hành xong hình phạt lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù,

bị cáo Phan Thanh H 01 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân vào năm 2018 đã từng bị xử phạt vi phạm hành Cnh số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *đánh bạc trái phép* lại phạm tội tổ chức đánh bạc với lỗi cố ý, điều đó đã thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, là người khó cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo là không nghiêm, không đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, vì vậy cần thiết pH áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Theo lý lịch của bị cáo thể hiện bị cáo nghề nghiệp không ổn định, Ủy ban nhân dân xã B xác nhận kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, vì vậy việc áp dụng hình phạt Cnh là phạt tiền đối với bị cáo là không khả thi. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng có con nhỏ sinh năm 2015, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra;

Bị cáo Phan Thanh H mặc dù phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại phạm tội đánh bạc nên có nhân thân không tốt và pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"tái phạm"* theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng có con nhỏ sinh năm 2018, là lao động Cnh trong gia đình đề yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do bị cáo có tiền án nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo,

giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: các bị cáo pH chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Thanh H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về “Tội tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phan Thanh H pH nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

N nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (6b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú (2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã B, huyện T (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Tôn Văn Thông